TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Hoà, ngày 20 tháng 6 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: chị Lê Thị Ngọc H– Sinh năm: 1981;

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: anh Nguyễn T – Sinh năm: 1977;

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng N, sinh ngày 10/7/2001 và Nguyễn Lê Hoàng P, sinh ngày 01/02/2003 cho chị Lê Thị Ngọc H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị H tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại phiếu thu số

AA/2015/0013902 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa nên hoàn trả cho chị H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, Chi cục THA huyện Đông Hoà;
- UBND xã H, huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu .

Thẩm phán

Mai Tấn Hồng